

Số: 1404/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ
thuộc lĩnh vực quản lý công sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng

HOÀ TỐC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-BTC ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 13/TTr-SCT ngày 17/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực quản lý công sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính tổ chức thực hiện công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính; xây dựng và ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật quy trình điện tử trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ lĩnh vực tài chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Trung tâm BC&TT TP, CĐ ANHP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, TCNS;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, KSTTHC1

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



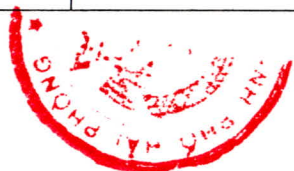
Hoàng Minh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ
THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(Kèm theo Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 05 / 5 /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. TTHC MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN (01 TTHC)

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/ lệ phí	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, trả kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế	- Tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của UBND cấp huyện: 29 ngày - Tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của UBND cấp tỉnh: 36 ngày	UBND cấp huyện	Không có	Một phần	Nộp hồ sơ hoặc trả kết quả	- Điều 28 Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2024 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; - Quyết định số 1327/QĐ-BTC ngày 11/4/20025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố TTHC mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.



II. TTHC BỊ BÃI BỎ (03 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC
1	1.006.218	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	- Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; - Quyết định số 1327/QĐ-BTC ngày 11/4/20025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố TTHC mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2	1.006.219	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên	
3	1.006.220	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu	